

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7245/BGTVT-CQLXD

V/v: Trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh
Quảng Nam trước Kỳ họp thứ 7,
Quốc hội khóa XIV.

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH QUẢNG NAM

Số: 193

ĐEN Ngày: 09/08/2019

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2019

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam.

UỶ BAN DÂN NGUYỆN QUỐC HỘI TỈNH QUẢNG NAM

ĐEN

Số: 409

Ngày: 09/08/2019

Chuyển: K-12

Bộ Giao thông vận tải nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam trước Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV về dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi do Ban Dân nguyện - Ủy ban thường vụ Quốc hội chuyển đến theo Công văn số 199/BDN ngày 12/6/2019, nội dung kiến nghị như sau (câu số 15):

"Tháng 8/2018, Bộ trưởng Bộ GTVT đã kiểm tra thực tế và làm việc với tỉnh Quảng Nam về những tồn tại, bức xúc do thi công đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi gây ra. Qua đó, Bộ trưởng Bộ GTVT chỉ đạo Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) "xử lý các tồn tại để hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông liên quan đến phục vụ đi lại và sản xuất của nhân dân; đặc biệt là hoàn trả đường địa phương sử dụng làm đường công vụ; hoàn thiện các đường gom, đường vào công chui dân sinh; xử lý gia cố, chống xói lở hạ lưu các công trình thoát nước; đèn bù thiệt hại nứt nhà dân do thi công, xử lý các vị trí không bằng phẳng trên mặt đường". Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế của Đoàn ĐBQH tỉnh và kiến nghị của cử tri, chính quyền các địa phương, đến nay nhiều nội dung, hạng mục công trình liên quan đến chỉ đạo nêu trên vẫn chưa được xử lý, thực hiện nghiêm túc, gây bức xúc trong nhân dân, cụ thể như: Chưa thi công gia cố hạ lưu cầu LRB06 Phong Thủ và mó A2 cầu Kỳ Lam (do chưa thống nhất phương án hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng); chưa hoàn trả tuyến đường ĐT611, ĐT617 và các tuyến đường ĐH huyện Duy Xuyên, Núi Thành; chưa thi công đoạn nối vào nút liên thông cao tốc (nút Hà Lam và nút Tam Kỳ) với tuyến Quốc lộ 14E và Quốc lộ 40B; chưa xử lý dứt điểm tồn tại trên địa bàn xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ (Sạt lở cầu Vũng Giang; thi công khen N2A chuyển dòng không có hành lang để nhân dân đi lại sản xuất; không có đường để người dân khu vực Đồng Cát, thôn Đồng Hành, xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ đi lại sản xuất, hệ thống mương nước tưới bị lấp; chưa triển khai làm tuyến đường từ công chui thuộc thôn Trà Lang (nay là thôn 2) đến bờ sông; chưa nâng cấp hoàn trả nguyên trạng đường bê tông nông thôn Đồng Nghệ - Trà Lang (nay là thôn 5 và thôn 2); chưa hoàn trả tuyến đường cũ đi qua cầu Bà Ngôn (đoạn trước nhà bà Lý, ông Phi); chưa phối hợp với UBND xã Tam Ngọc tổ chức cắm mốc hành lang tuyến để bàn giao cho UBND xã quản lý) và rất nhiều hạng mục, công trình khác.

Đề nghị Bộ trưởng Bộ GTVT chỉ đạo Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC), Ban Quản lý dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi nghiêm túc, khẩn trương khắc phục dứt điểm các tồn tại, bức xúc nêu trên; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và báo cáo kết quả về Đoàn ĐBQH tỉnh để thông báo đến cử tri theo quy định."

Bộ Giao thông vận tải xin trả lời như sau:

- Đối với phản ánh về việc chưa thi công gia cố hạ lưu cầu LRB06 Phong Thủ và mó A2 cầu Kỳ Lam (do chưa thống nhất phương án hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng):

Theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Bộ, Ngành có dự án đầu tư phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chung cho toàn bộ dự án; Chính quyền địa phương căn cứ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được Bộ, Ngành có dự án đầu tư phê duyệt, tổ chức thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án thực hiện tại địa phương. Do vậy, trách nhiệm phê duyệt phương án hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng tại hạ lưu cầu LRB06 và mố A2 cầu Kỳ Lam thuộc về chính quyền địa phương. Tình hình thực hiện các hạng mục này cụ thể như sau:

1.1. Đối với hạng mục cống hầm lũy lùi cầu LRB06:

Hạng mục này đã được Bộ GTVT chấp thuận chủ trương bổ sung tại văn bản số 14631/BGTVT-CQLXD ngày 27/12/2017 nhưng chưa thi công do vướng mặt bằng (7 hộ dân phải tái định cư và hỗ trợ kinh phí cho khoảng 11 hộ dân khác). Theo báo cáo của Chủ đầu tư dự án (VEC), địa phương (UBND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam) đã tổ chức lập phương án đền bù hỗ trợ nhưng chưa thống nhất được với các hộ dân để phê duyệt.

1.2. Đối với hạng mục đường gom và gia cố ta luy âm phía mố A2 cầu Kỳ Lam:

Sau đợt mưa lũ vào tháng 11/2016, hạng mục đường gom (đang thi công dở dang) và hạng mục xử lý sạt lở ta luy âm sau mưa lũ không triển khai thi công được do người dân địa phương canh trở, yêu cầu giải tỏa, đền bù 40 hộ dân nằm ở phía hạ lưu mố A2 cầu Kỳ Lam. Trong đó, 04 hộ nằm ở khu vực có nguy cơ sạt lở khi mưa lũ do ảnh hưởng của dòng chảy, Bộ GTVT đã có ý kiến tại văn bản số 7919/BGTVT-CQLXD ngày 18/7/2017, địa phương đã phê duyệt phương án nhưng đến nay chưa thực hiện di dời 04 hộ dân này do phải bố trí tái định cư; đối với 36 hộ dân còn lại (35 hộ và 01 nhà thờ tộc), đề nghị chính quyền địa phương căn cứ tình hình thực tế ảnh hưởng của dự án đến các hộ dân này khi mưa lũ, khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 442/TTg-KTN ngày 23/3/2011, các quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và các quy định hiện hành để lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận (nếu nằm ngoài khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt), Bộ GTVT sẽ phối hợp với chính quyền địa phương để xử lý các nội dung liên quan theo quy định.

2. Đối với phản ánh về việc chưa hoàn trả tuyến đường ĐT611, ĐT617 và các tuyến đường ĐH thuộc huyện Duy Xuyên, Núi Thành:

Việc sửa chữa, hoàn trả các tuyến đường địa phương bị hư hỏng, xuống cấp do sử dụng làm đường công vụ thi công dự án thuộc trách nhiệm của Nhà thầu và Chủ đầu tư dự án theo quy định tại Hợp đồng xây lắp do Chủ đầu tư dự án ký kết với các Nhà thầu. Hiện nay, Chủ đầu tư dự án đang chỉ đạo xác định rõ trách nhiệm của Nhà thầu, các bên liên quan theo quy định của Hợp đồng và đôn đốc các Nhà thầu khẩn trương triển khai thực hiện. Dự kiến các Nhà thầu thi công sẽ hoàn thành việc sửa chữa hoàn trả các tuyến đường địa phương chậm nhất trong Quý IV/2019.

3. Đối với phản ánh về việc chưa thi công đoạn nối vào nút liên thông cao tốc (nút Hà Lam và nút Tam Kỳ) với tuyến Quốc lộ 14E và Quốc lộ 40B:

- Đoạn vượt nối, mở rộng QL.14E với nhánh C1 nút giao Hà Lam đến nay vẫn vướng mặt bằng thi công do còn 3 hộ dân chưa bàn giao mặt bằng. Theo báo cáo của Chủ đầu tư dự án, hiện địa phương đang xử lý các vướng mắc về hồ sơ pháp lý đất đai đối với 03 hộ dân nêu trên.

- Đoạn vượt nối, mở rộng QL.40B với nhánh C1 nút giao Tam Kỳ đến nay vẫn vướng mặt bằng thi công do còn 09 hộ dân chưa bàn giao mặt bằng (03 hộ chưa nhận tiền đền bù, bàn giao mặt bằng; 06 hộ đã nhận tiền đền bù nhưng vẫn cản trở với lý do giá thấp, yêu cầu hỗ trợ thêm kinh phí).

4. Đối với phản ánh về việc chưa xử lý dứt điểm tồn tại trên địa bàn xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ:

4.1. Đối với hạng mục xử lý sạt lở cầu Vũng Giang:

Trách nhiệm xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp và thực hiện xử lý sạt lở suối Vũng Giang thuộc về Chủ đầu tư dự án và các Nhà thầu liên quan theo quy định của Hợp đồng. Bộ GTVT đã yêu cầu Chủ đầu tư dự án chỉ đạo các bên liên quan khẩn trương khảo sát, tính toán, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp xử lý và triển khai thực hiện. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, việc xử lý sạt lở suối Vũng Giang vẫn chưa được thực hiện đúng như phản ánh của cử tri. Bộ GTVT ghi nhận ý kiến phản ánh của cử tri tỉnh Quảng Nam, sẽ phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tiếp tục đôn đốc Chủ đầu tư khẩn trương xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp xử lý và bố trí nguồn vốn để triển khai thực hiện nội dung này.

4.2. Đối với phản ánh về việc thi công kênh N2A chuyền dòng không có hành lang để nhân dân đi lại sản xuất:

Tuyến kênh N2A cắt ngang đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi tại Km65+910; tại vị trí này, dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi có thiết kế cống ngang đường để duy trì dòng chảy. Khi thiết kế đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, đơn vị Tư vấn thiết kế đã thỏa thuận với chính quyền và các cơ quan chức năng địa phương; đồng thời, tại vị trí này, Tư vấn thiết kế đã bố trí đủ đường gom, cống chui dân sinh phù hợp với hiện trạng giao thông khu vực nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến việc đi sản xuất của người dân địa phương.

Thực tế, tại khu vực tuyến kênh N2A cắt đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, bờ thân kênh N2A không có các công trình nối hai bờ kênh để tạo hành lang đi lại cho người dân. Do vậy, việc sử dụng vốn của dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi làm các công trình nối hai bờ kênh N2A tạo hành lang để nhân dân đi lại sản xuất nói riêng hay làm các đường giao thông nội đồng nói chung là không phù hợp với mục đích đầu tư dự án. Mặt khác, đến thời điểm hiện tại, hiệp định vay vốn của Ngân hàng Thế giới cho dự án đã hết hiệu lực nên rất khó khăn cho việc thu xếp nguồn vốn, đề nghị chính quyền địa phương xem xét, sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện (nếu cần thiết).

4.3. Đối với phản ánh về việc không có đường để người dân khu vực Đồng Cát, thôn Đồng Hành, xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ đi lại sản xuất, hệ thống mương nước tưới bị lắp:

a) Đối với đường nội đồng để phục vụ sản xuất khu ruộng Đồng Cát:

Do việc xây dựng đường cao tốc (cụ thể là việc xây dựng cầu FO06 và đường hai đầu cầu) dẫn đến chia cắt đường đi lại để sản xuất thuộc khu vực Đồng Cát, thôn Đồng Hành, xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ đúng như phản ánh của cử tri. Tuy

nhiên, trong quá trình thiết kế, lấy ý kiến thỏa thuận của địa phương và trong suốt thời gian thực hiện dự án, Chủ đầu tư dự án, Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát và Nhà thầu đã thiếu sót không đề cập đến phương án hoàn trả đường đi lại sản xuất của người dân khu vực Đồng Cát. Hiện tại người dân địa phương đang sử dụng đường tạm của Nhà thầu thi công qua suối Vũng Giang để phục vụ sản xuất khu ruộng Đồng Cát nhưng vẫn cần phải xem xét đến phương án lâu dài. Bộ GTVT ghi nhận ý kiến phản ánh của cử tri tỉnh Quảng Nam, sẽ phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp chỉ đạo Chủ đầu tư kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm các bên liên quan, khẩn trương nghiên cứu, đề xuất giải pháp và bố trí nguồn vốn để thực hiện.

b) Đối với mương dẫn nước:

Hệ thống mương dẫn nước nằm kè chân taluy đường ngang Tam Kỳ đi hồ Phú Ninh bên trái tuyến (từ mố A2 cầu Bà Ngôn - FO06 đến hết điểm cuối đường ngang); dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi không làm ảnh hưởng đến hệ thống mương dẫn nước này. Hiện các hộ dân vẫn sử dụng hệ thống mương này cho việc sản xuất tại khu ruộng Đồng Cát như trước đây.

4.4. Đối với phản ánh về việc chưa triển khai làm tuyến đường từ cổng chui thuộc thôn Trà Lang (nay là thôn 2) đến bờ sông:

Đây là tuyến đường gom bổ sung trong quá trình thực hiện dự án theo đề xuất của địa phương, mặc dù khi triển khai thiết kế kỹ thuật, Tư vấn thiết kế đã thỏa thuận với chính quyền và các cơ quan chức năng địa phương về nội dung này. Tuyến đường gom này đã được Bộ GTVT chấp thuận chủ trương bổ sung tại văn bản số 7332/BGTVT-CQLXD ngày 06/7/2018 nhưng đến nay còn vướng mặt bằng nên Nhà thầu không thể thi công được, chính quyền địa phương chưa giải quyết được các vướng mắc về GPMB để bàn giao mặt bằng thi công cho dự án (còn hộ ông Trần Hòa và một số hộ dân lấy lý do đất chưa đền bù hết và ảnh hưởng bồi lấp vào vườn keo để cản trở).

Do việc chưa xác định được thời gian giải quyết xong các vướng mắc về GPMB và việc chưa bố trí được nguồn vốn để triển khai thực hiện do các Hiệp định vay vốn của Ngân hàng Thế giới cho dự án đã hết hiệu lực từ ngày 29/4/2019, Chủ đầu tư dự án đã có văn bản số 770/VEC-QLTC ngày 10/4/2019 gửi UBND tỉnh Quảng Nam đề nghị tạm dừng việc thi công một số hạng mục công việc, trong đó có tuyến đường này.

4.5. Đối với phản ánh về việc chưa nâng cấp hoàn trả nguyên trạng đường bê tông nông thôn Đồng Nghệ - Trà Lang (nay là thôn 5 và thôn 2);

Theo quy định trong Hợp đồng xây lắp được chủ đầu tư ký kết với các nhà thầu, việc sửa chữa, hoàn trả các tuyến đường địa phương chỉ áp dụng đối với các tuyến đường địa phương sử dụng làm đường công vụ thi công hoặc để tiếp cận thi công dự án bị hư hỏng, xuống cấp do việc thi công dự án gây ra. Theo báo cáo của Chủ đầu tư dự án, nhà thầu thi công khẳng định trong suốt khoảng thời gian kể từ khi bắt đầu thi công đến khi kết thúc thi công dự án, nhà thầu không đăng ký mượn và chính quyền địa phương cũng không có bất cứ văn bản nào cho nhà thầu mượn tuyến đường này để làm đường công vụ hoặc để tiếp cận thi công dự án. Bộ GTVT sẽ tiếp tục chỉ đạo Chủ đầu tư kiểm tra, rà soát việc sử dụng tuyến đường này, đồng thời đề nghị chính quyền địa phương cung cấp cho Chủ đầu tư dự án các căn cứ liên quan (nếu có) để Chủ đầu tư yêu cầu các Nhà thầu thực hiện việc sửa chữa, hoàn trả theo quy định của Hợp đồng.

4.6. Đối với phản ánh về việc chưa hoàn trả tuyến đường cũ đi qua cầu Bà Ngôn (đoạn trước nhà bà Lý, ông Phi):

Đoạn tuyến phải thực hiện sửa chữa, hoàn trả có chiều dài khoảng 50m thuộc tuyến đường Tam Kỳ đi hồ Phú Ninh (nằm trước nhà ông Nguyễn Công Phi và bà Nguyễn Thị Lý ở xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ). Trong thời gian thi công của Dự án có nhiều loại phương tiện (thuộc dự án và ngoài dự án) cùng lưu thông qua đoạn đường này. Kinh phí sửa chữa, hoàn trả đoạn tuyến này ước tính khoảng 70 triệu đồng, UBND thành phố Tam Kỳ đã thống nhất phương án sử dụng kinh phí đóng góp của 03 đơn vị (nhà thầu gói thầu A1 thuộc dự án đóng góp 30 triệu đồng và 02 đơn vị của địa phương đóng góp số tiền còn lại) để sửa chữa hoàn trả. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm đôn đốc nhà thầu gói thầu A1 đóng góp phần kinh phí được phân bổ, đề nghị chính quyền địa phương đôn đốc hai đơn vị của địa phương đóng góp kinh phí còn lại thực hiện sửa chữa, hoàn trả theo phương án đã được UBND thành phố Tam Kỳ đã thống nhất.

4.7. Đối với phản ánh về việc chưa phối hợp với UBND xã Tam Ngọc tổ chức cắm mốc hành lang tuyến để bàn giao cho UBND xã quản lý:

Theo báo cáo của chủ đầu tư dự án, hiện nay các nhà thầu đang tổ chức thi công khôi phục cọc GPMB và thi công cọc mốc lộ giới điều chỉnh, dự kiến hoàn thành trong tháng 8/2019. Sau khi hoàn thành, chủ đầu tư sẽ tiến hành bàn giao lại cho địa phương theo quy định.

Trên đây là trả lời của Bộ Giao thông vận tải đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam để trả lời cử tri./. Lê.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Ban dân nguyên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban TW MTTQ Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Quảng Nam;
- Văn phòng Bộ (để tổng hợp);
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Tổng Công ty ĐTPT đường cao tốc Việt Nam;
- Lưu VT, CQLXD (02b)



QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 36 /SY-ĐĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH
Quảng Nam, ngày 26 tháng 8 năm 2019

Nơi nhận:

- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- Sở GTVT;
- UBND, UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố: Quế Sơn, Duy Xuyên, Điện Bàn, Thăng Bình, Núi Thành, Phú Ninh, Tam Kỳ (*để trả lời cho cử tri*);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG



Dương Văn Phước

Số: 8957/BTC-HCSN

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi
tới Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XIV

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Q. NAM	
ĐẾN	Số: 191
Ngày: 29/08/2019	
UỶ BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH QUẢNG NAM	

ĐẾN Số: 410 Ngày: 04/9/2019
 Chuyển: 199/BDN ngày 12/6/2019, nội dung kiến nghị như sau:

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam.

Nội dung kiến nghị:

Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xem xét sửa đổi, bổ sung Điều 2, Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDDT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc theo hướng: “Nâng chế độ trang cấp đồng phục học sinh lên 01 bộ đồng phục/01 năm học (quy định hiện tại 01 bộ đồng phục/3 năm học là chưa hợp lý, nhiều gia đình học sinh rất khó khăn, không có tiền may đồng phục); hỗ trợ 02 vòng tay xe/01 năm học (04 lần đi và về trong năm) để học sinh về quê nhân dịp hè, Tết; xem xét tăng mức hỗ trợ chi nhà ăn tập thể, tổ chức lễ hội Tết mùa (mức 50.000 đồng/học sinh/năm là quá thấp)”.

Bộ Tài chính trả lời như sau:

1. Trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục, trong đó đã quy định về chính sách đối với người học tại Chương VI.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006, Liên Bộ Tài chính - Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDDT ngày 29/5/2009 hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc (Thông tư số 109), trong đó có các quy định về miễn học phí, về học bổng chính sách, chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện tốt, chế độ trang cấp hiện vật và đồ dùng cá nhân, chế độ tiền tàu xe, chế độ hỗ trợ học phẩm, sách giáo khoa...

Về trang cấp hiện vật, Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 109 quy định:

“4. Trang cấp hiện vật:

Học sinh khi nhập trường được Nhà trường trang cấp bằng hiện vật 1 lần một số đồ dùng cá nhân như sau:

- Chăn bông cá nhân;
- Màn cá nhân;
- Áo bông;
- Chiếu cá nhân;
- Nilon đi mưa;
- Quần, áo dài tay (đồng phục);”

Về tiền tàu xe: Khoản 5 Điều 2 Thông tư số 109 quy định:

“Học sinh được cấp tiền tàu xe theo giá vé thông thường của phương tiện vận tải công cộng, mỗi năm một lần (cả lượt đi và lượt về) để thăm gia đình vào dịp Tết hoặc dịp nghỉ hè”.

Về chi cho ngày tết nguyên đán, tết dân tộc: Khoản 8 Điều 2 Thông tư số 109 quy định:

“Nhà trường được tổ chức hai lần trong năm cho số học sinh của trường ở lại trường không về nhà trong dịp Tết nguyên đán và Tết cổ truyền của dân tộc với mức chi 50.000 đồng/học sinh/lần ở lại”.

2. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 22/8/2017 ban hành Kế hoạch rà soát, tích hợp chính sách giảm nghèo giai đoạn 2017-2018 và Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 21/4/2018 ban hành Chương trình công tác năm 2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020. Trong đó, giao Bộ GD&ĐT dự thảo Nghị định của Chính phủ tích hợp các văn bản về học bổng chính sách và hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên học tập tại các cơ sở đào tạo (Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg; Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg; Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg; Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg; Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg).

Ngày 06/8/2018, Bộ GD&ĐT có công văn số 3307/BGDDT-GDCTHSSV báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc đề xuất một số nội dung liên quan đến nhiệm vụ xây dựng Nghị định tích hợp học bổng chính sách và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên. Trong đó, đề xuất tích hợp một số chính sách quy định tại Thông tư số 109 vào dự thảo Nghị định của Chính phủ tích hợp các văn bản về học bổng chính sách và hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên học tập tại các cơ sở đào tạo (theo nhiệm vụ đã được giao tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg và Quyết định số 435/QĐ-TTg nêu trên).

Xét báo cáo của Bộ GD&ĐT tại văn bản số 3307/BGDDT-GDCTHSSV nêu trên, ngày 27/8/2018, Văn phòng Chính phủ có công văn số 8054/VPCP-KGVX thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đồng ý giao Bộ GD&ĐT xây dựng văn bản tích hợp các chính sách học bổng, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên trình Chính phủ sau khi Luật giáo dục sửa đổi được ban hành.

Bộ Tài chính sẽ phối hợp với Bộ GD&ĐT trong quá trình xây dựng văn

bản tích hợp các chính sách học bổng, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên nêu trên cho phù hợp.

Trên đây là trả lời của Bộ Tài chính đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Dân nguyện – UBTQHQH;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ III);
- Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Đ/c Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Bộ GD&ĐT;
- Vụ Dân nguyện – VPQH;
- Văn phòng Bộ (03);
- Vụ NSNN; Vụ PC;
- Lưu: VT, HCSN. (H)



Đinh Tiên Dũng

QUỐC HỘI KHÓA XIV
DOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM

Số: 37 /SY-ĐĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 26 tháng 8 năm 2019

Nơi nhận:

- HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- Sở GD&ĐT tỉnh;
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG



Dương Văn Phước

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 7834 /BGTVT-KHĐT

V/v trả lời kiến nghị cử tri tỉnh Quảng
Nam gửi tới sau Kỳ họp thứ 7, Quốc hội
khoa XIV.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2019

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam.

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Q. NAM
Số 212

UBND TỈNH QUẢNG NAM

15/7/2019

DEN Số: 2411. Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng
Ngày: Nam do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Công văn số 248/BDN ngày 15/7/2019,
Chuyển: nội dung kiến nghị như sau:

Nội dung kiến nghị (Câu số 7): Đề nghị hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cầu Phú Thuận nối xã Đại Thắng (huyện Đại Lộc) với xã Duy Tân (huyện Duy Xuyên), tạo điều kiện cho nhân dân khu vực vùng B, huyện Đại Lộc phát triển kinh tế - xã hội (Vùng B, huyện Đại Lộc trước đây là khu căn cứ cách mạng, nhân dân nơi đây đã chịu nhiều hy sinh, mất mát trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng hiện nay đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn)".

Trước tiên, Bộ GTVT trân trọng cảm ơn cử tri và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam đã quan tâm, góp ý về lĩnh vực giao thông, nhằm giúp công tác quản lý nhà nước của Bộ ngày càng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu của xã hội và người dân. Về nội dung kiến nghị của cử tri nêu trên, Bộ GTVT xin trả lời như sau:

Qua rà soát, việc đầu tư xây dựng cầu Phú Thuận thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND tỉnh Quảng Nam. Vì vậy, đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam làm việc với UBND tỉnh Quảng Nam về nội dung này. Bộ GTVT sẽ phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh Quảng Nam trong quá trình thực hiện.

Trên đây là trả lời của Bộ GTVT đối với kiến nghị của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam, Bộ GTVT trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ban Dân nguyện;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban TW MTTQ Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Nam;
- Văn phòng Bộ (để tổng hợp);
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Sở GTVT Quảng Nam;
- Lưu VT, Vụ KHĐT (3).



Lê Đình Thọ

QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 39 /SY-ĐĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH
Quảng Nam, ngày 26 tháng 8 năm 2019

Nơi nhận:

- HDND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- UBND, UBMTTQVN huyện Đại Lộc;
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG



Dương Văn Phước

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4624/BYT-VPB1

V/v trả lời kiến nghị của cử tri
gửi tới kỳ họp thứ Bảy - Quốc
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
số: 213

DEN **Số:** 412 **Ngày:** 09/6/2019
UỶ BAN DÂN NGUYỆN VIỆT NAM THỊ HÀM RƠM

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2019

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh/thành phố ...Quảng... Nam

DEN **Số:** 412 **Ngày:** 09/6/2019
Chuyển: **TL** - **PL**

Bộ Y tế nhận được công văn số 199/BDN ngày 12/6/2019 của Ban Dân
nguyễn, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới
kỳ họp thứ Bảy, Quốc hội khóa XIV, trong đó có kiến nghị của cử tri địa phương
trong tỉnh/thành phố.

Bộ Y tế xin kèm theo đây nội dung trả lời của Bộ Y tế đối với các kiến
nghị của cử tri về những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Y tế.

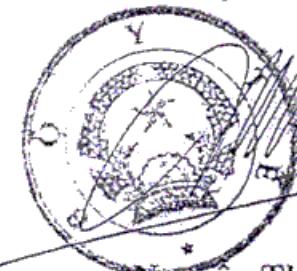
Kính đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội xem xét và trả lời cử tri.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyễn - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Lưu: VT, VPB1

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Tiến

QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 40/SY-ĐĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 26 tháng 8 năm 2019

Nơi nhận:

- HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- Sở Y tế tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN các huyện: Bắc Trà My, Tiên Phước, Phước Sơn, Hiệp Đức, Nam Giang, Đông Giang (để trả lời cử tri);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

**TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đương Văn Phước

**TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI TỈNH QUẢNG NAM
TẠI KỲ HỌP THỨ 7, QUỐC HỘI KHÓA XIV**
(kèm theo công văn số 4624/BYT-VPB1 ngày 09/8/2019)

Câu 1. Đề nghị Bộ Y tế, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam sớm thanh toán chi phí điều trị nội trú Bảo hiểm y tế cho các Phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (Từ năm 2017 đến nay các Phòng khám đa khoa khu vực đã thực hiện điều trị nội trú nhưng không được thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT, gây khó khăn cho các cơ sở này và ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân khi đăng ký khám, chữa bệnh BHYT; nội dung này đã được Sở Y tế tỉnh Quảng Nam kiến nghị nhiều lần nhưng đến nay Bộ Y tế vẫn chưa có văn bản trả lời) (Quảng Nam).

Bộ Y tế xin trả lời như sau:

Theo quy định Phòng khám đa khoa khu vực chỉ được khám chữa bệnh ngoại trú, không được điều trị nội trú, nhưng do nhu cầu thực tế của người dân trên địa bàn theo đó các tỉnh đã căn cứ tình hình thực tế, rà soát, nâng cấp một số Phòng khám đa khoa khu vực (cụ thể đầu tư trang thiết bị y tế, cơ sở hạ tầng, nhân lực, giường bệnh,...) và giao chỉ tiêu cho phòng khám để các phòng khám này điều trị nội trú.

Bộ Y tế xin tiếp thu, tiếp tục phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam báo cáo Thủ tướng Chính phủ để giải quyết vướng mắc trên.

Câu 2. Đề nghị xem xét có chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế tại các phường, thị trấn (khu vực miền núi) như chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 (Quảng Nam).

Bộ Y tế xin trả lời như sau:

Tại Khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản quy định: “Quyết định này không áp dụng đối với nhân viên y tế tại các tổ dân phố thuộc các phường, thị trấn”.

Ngày 06/9/2018, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 8476/VPCP-KTTH về việc triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW trong đó truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc: Từ nay đến khi ban hành các văn bản quy định chế độ tiền lương mới để thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, không xem xét ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách tiền lương hiện hành”.

Bộ Y tế ghi nhận và sẽ tham gia ý kiến với các cấp có thẩm quyền xem xét có chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế tại các phường, thị trấn (khu vực miền núi) như chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 khi xây dựng chế độ chính sách tiền lương mới theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 38ff /BNV-TL
V/v trả lời kiến nghị của cử tri
trước Kỳ họp thứ 7,

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2019

Quốc hội khóa XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Số: 208
Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam

ĐỀ MỤC: UỶ BAN KINH TẾ TỈNH QUẢNG NAM
Số: 415 Ngày: 06/08/2019
Chuyển: Kính gửi: Bộ Nội vụ

DEN: Số: 415 Ngày: 06/08/2019
Bộ Nội vụ nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam do Văn phòng Chính phủ chuyên đề theo công văn số 6245/VPCP-QHĐP ngày 13 tháng 7 năm 2019, nội dung kiến nghị như sau:

“Việc triển khai thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam gặp nhiều khó khăn, cụ thể: Việc Bộ Nội vụ ban hành công văn số 1044/BNV-TL ngày 11/3/2019 thay cho công văn số 3682/BNV-TL ngày 06/8/2018; theo đó, Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam phải ban hành công văn thu hồi kinh phí đã được các địa phương thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Lý do là các xã thuộc khu vực II, khu vực I và các thôn không thuộc diện đặc biệt khó khăn của các huyện này không thuộc đối tượng chính sách theo Nghị định nêu trên); Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31/8/2011 của Liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP không hướng dẫn chính sách trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đối với trường hợp có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên 10 năm nhưng có đứt quãng (chế độ phụ cấp lâu năm thì có quy định được cộng dồn) nên địa phương khó khăn trong quá trình thực hiện... Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành cần cẩn trọng, rà soát kỹ trong việc ban hành văn bản, tránh trường hợp văn bản ban hành rồi sửa đổi, thay thế, ảnh hưởng đến việc triển khai chính sách tại địa phương; xem xét có chính sách trợ cấp một lần đối với những trường hợp có đủ trên 10 năm công tác ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nhưng đứt quãng thì được cộng dồn để hưởng chính sách”.

Bộ Nội vụ trả lời như sau:

Căn cứ Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP. Trong đó, tại Điều 1 đã hướng dẫn về xã đặc biệt

khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo và các thôn đặc biệt khó khăn và Khoản 2 Điều 4 đã hướng dẫn thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo nên nhiều địa phương có văn bản đề nghị Bộ Nội vụ có văn bản hướng dẫn cụ thể việc áp dụng chính sách theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp và Ủy ban Dân tộc và đã ban hành các công văn số 3682/BNV-TL ngày 06 tháng 8 năm 2018 và công văn số 1044/BNV-TL ngày 11 tháng 3 năm 2019.

Nội dung công văn số 1044/BNV-TL không mâu thuẫn với công văn số 3682/BNV-TL mà chỉ hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng chính sách đối với các huyện nghèo Nhóm 2 và Nhóm 3 quy định tại Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020.

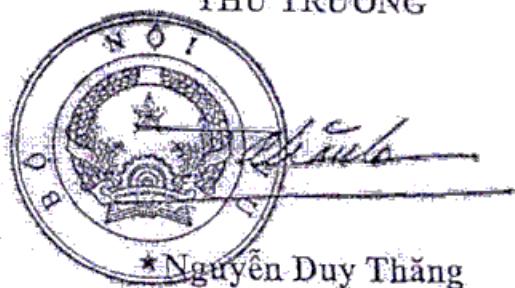
Đến nay, Bộ Nội vụ đang trình Chính phủ ban hành Nghị định về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để thay thế các Nghị định, gồm: Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 64/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhằm khắc phục những bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện các Nghị định nêu trên.

Trên đây là trả lời của Bộ Nội vụ đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam để trả lời cử tri.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTQH;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Phòng THTK, Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TL (03).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



* Nguyễn Duy Thăng

QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 44 /SY-DĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH
Quảng Nam, ngày 26 tháng 8 năm 2019

Nơi nhận:

- HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính;
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.



BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3378 /LĐTBXH-VP

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi
tới trước kỳ họp thứ 7, Quốc hội

khóa XIV

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2019

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Q. NAM

Số..... 215

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam

ĐIỀN **ĐEN** Ngày: 09/08/2019

Số: A14 Ngày: 09/08/2019
ĐEN Ngày: 09/08/2019
Chuyển: **DC-NL** Ngày: 02/06/2019, nội dung kiến nghị:

"Cử tri tiếp tục đề nghị:

- Xem xét nâng trợ cấp cho người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia và Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

- Có chế độ trợ cấp hằng tháng đối với người có công giúp đỡ cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến (đây là những người có công cách mạng, đa số già yếu và có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn); có chế độ hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng là con của liệt sĩ;

- Xem xét cấp thẻ bảo hiểm y tế cho những người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Xem xét mở rộng điều kiện xét chế độ Dân công hỏa tuyến, điều kiện xét hiện nay còn quá khuôn khổ, dân khó tiếp cận" (Kiến nghị số 13)

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau:

1. Về các kiến nghị xem xét nâng trợ cấp cho người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia và Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ; xem xét mở rộng điều kiện xét chế độ Dân công hỏa tuyến, điều kiện xét hiện nay còn quá khuôn khổ, dân khó tiếp cận:

Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc và Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Theo đó, Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển kiến nghị của cử tri tới Bộ Quốc phòng để trả lời theo thẩm quyền.

2. Về các kiến nghị có chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người có công giúp đỡ cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; có chế độ hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng là con của liệt sĩ; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho những người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định về chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với từng diện đối tượng người có công trên cơ sở thành tích, công lao đóng góp và đảm bảo công bằng giữa các đối tượng chính sách, đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước.

Trong mặt bằng chính sách chung, hiện nay quy định trợ cấp ưu đãi đối với người có công giúp đỡ cách mạng và người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là phù hợp.

Trên đây là trả lời kiến nghị cử tri của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Đoàn Chủ tịch UBTW MTTQVN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Quốc phòng (để p/h trả lời);
- Bộ LĐTBXH; Lãnh đạo Bộ, Cục NCC;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh Quảng Nam;
- Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT TH



Đào Ngọc Dung

QUỐC HỘI KHÓA XIV
DOANH ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM

Số: 42 /SY-ĐĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH
Quảng Nam, ngày 26 tháng 8 năm 2019

Nơi nhận:

- UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố (để trả lời cử tri);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.



DƯƠNG VĂN PHÚỚC

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Số: 5591 /BNN-KHTT

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2019

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Q. NAM

ĐEN

Số: 188

ĐIỆN TỬ BAN DÂN NGUYỆN TỈNH QUẢNG NAM

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam ✓

ĐEN Số: 415 Ngày: 04/07/2019 Chuyển: **ĐEN** Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được kiến nghị của cử tri
tỉnh Quảng Nam do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Công văn số 199/BDN,
ngày 12 tháng 6 năm 2019, nội dung kiến nghị như sau:

Nội dung kiến nghị (Câu số 67)

Việc triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018
của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết trong
sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn gặp nhiều vướng mắc, như: Tại
Điều 8, Nghị định số 98 quy định Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ
trợ 30% vốn đầu tư máy móc, trang thiết bị, xây dựng các công trình hạ tầng
phục vụ liên kết bao gồm Nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ
chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và nguồn kinh phí hỗ
trợ cho nội dung này được trích từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới; tuy nhiên, theo quy định tại Điều b, Khoản 2, Điều 1, Quyết
định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh,
bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn
2016-2020 lại không quy định hỗ trợ nội dung trên; do đó, địa phương khó thực
hiện cơ chế theo Nghị định 98 từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây
dựng nông thôn mới; đồng thời, Nghị định 98 quy định đối tượng hỗ trợ là
doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân, cá nhân, làng nghề, trong khi đó, Quyết
định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành
quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ
lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây
dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 thì đối tượng phân bổ vốn là xã, 02
đối tượng quy định tại Nghị định 98 và Quyết định 12 là khác nhau nên khó thực
hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị định 98. Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh cho
phù hợp.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Tại điểm b, khoản 2, Điều 1 của Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày
10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã điều chỉnh, bổ sung điểm b, khoản 5,

Mục V các giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ) và quy định:

"Hỗ trợ một phần từ ngân sách Nhà nước cho các xã để thực hiện:, cải tạo, mở rộng, nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn; hoàn thiện, xây mới hệ thống chợ, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định, hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiêu thụ công nghiệp, thủy sản, phát triển sản xuất và dịch vụ, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn, hỗ trợ cho xây dựng các trung tâm bán hàng hiện đại ở cấp xã, hỗ trợ phát triển hợp tác xã"

Danh mục các công trình hạ tầng nêu trên rộng hơn và bao gồm toàn bộ các hạng mục công trình nằm trong danh mục được hỗ trợ của Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp). Mặt khác, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP là văn bản có tính pháp lý cao hơn Quyết định số 1760/QĐ-TTg và Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg.

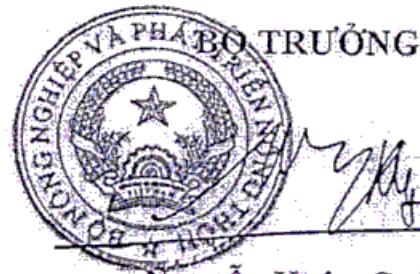
Về đối tượng hỗ trợ, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới hỗ trợ cho xã để xây dựng các công trình hạ tầng trên địa bàn, nhưng chỉ hỗ trợ một phần kinh phí, các đối tượng nhận hỗ trợ phải bù trích vốn đối ứng để đầu tư. Sau khi thực hiện đầu tư, nhà nước giao đối tượng nhận hỗ trợ quản lý, khai thác sử dụng công trình. Mặt khác, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP cũng quy định việc hỗ trợ được thực hiện theo các kế hoạch, chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, việc xác định đối tượng hỗ trợ để áp dụng chính sách không có sự khác nhau giữa các văn bản.

Đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam có ý kiến để UBND tỉnh Quảng Nam chỉ đạo các Sở, Ngành chuyên môn ở địa phương hướng dẫn thực hiện các chính sách đã nêu.

Trên đây là trả lời của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Ban Dân nguyện;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ QHDP);
- VP Bộ (Phòng Tổng hợp);
- Lưu: VT, KTHT (8b).



Nguyễn Xuân Cường

QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 43 /SY-ĐĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 26 tháng 8 năm 2019

Nơi nhận:
- HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- Sở NN&PTNT;
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG



Dương Văn Phước

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2943 /BNV-CCVC

V/v trả lời kiến nghị của cử tri trước
Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XIV

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2019

ĐĂNG KÝ ĐẠT BẰNG QUỐC HỘ CỘNG HÒA

Sö: 139
Till: 05/7

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam

Bộ Nội vụ nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam do Ban Dân

đến thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo Công văn số 201/BDN

12/6/2019, nội dung kiến nghị như sau:

16

"Đề nghị sớm trình Thủ tướng Chính phủ:

+ Xem xét ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo phù hợp với quy định mới;

+ Xem xét sửa đổi Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng theo hướng: Không quy định việc xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh phải thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để họp xét và bỏ phiếu kín (nên giao cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng chịu trách nhiệm thẩm tra, xét duyệt hồ sơ khen thưởng trước khi tham mưu thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng); có quy định cụ thể đối với việc xét khen thưởng thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo hoặc quy định thời gian xét khen thưởng và đánh giá, xếp loại tổ chức Đảng, Đảng viên cùng thời điểm để dễ thực hiện (theo quy định hiện hành, việc xét khen thưởng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo được thực hiện khi kết thúc năm học; tuy nhiên, việc đánh giá, xếp loại đối với tổ chức Đảng và Đảng viên trong ngành Giáo dục và Đào tạo được thực hiện khi kết thúc năm hành chính, điều này gây khó khăn trong việc xét khen thưởng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo)." (Câu số 78)

Bộ Nội vụ xin trả lời như sau:

1. Về nội dung: Xem xét ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bí thư Ban Cán sự đảng Chính phủ về việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành của pháp luật cho phù hợp với các quy định mới của Bộ Chính trị về công tác

cán bộ (Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 90-QĐ/TW ngày 04/8/2017 về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 về luân chuyển cán bộ; Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử), Bộ Nội vụ đã có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định của Chính phủ về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm và luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý để thay thế các quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (tại Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý) để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ.

2. Về nội dung: Xem xét sửa đổi Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng:

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" là danh hiệu thi đua để xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, đạt các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Vì vậy, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) quy định việc xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" phải thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh họp và bỏ phiếu kín để đảm bảo tính tiêu biểu xuất sắc của cá nhân trong việc xét tặng danh hiệu thi đua.

Thực hiện quy định của Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục, theo đó tại Điều 9 đã quy định rõ về thời điểm nhận hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (cấp Bộ gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/8 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm học, trước ngày 30/01 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm công tác; cấp Nhà nước gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/10 hàng năm

đối với đơn vị xét thi đua theo năm học và trước ngày 28/02 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm công tác.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam để trả lời cử tri.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTQH;
- Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thủ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Phòng THTK Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, CCYC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Thừa

QUỐC HỘI KHÓA XIV
**ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM**
Số: 44 /SY-ĐĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 26 tháng 8 năm 2019

Nơi nhận:

- HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- Sở Nội vụ;
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

**TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Dương Văn Phước

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 2284/BCA-V01

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2019

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XIV

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Q. NAM

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội,
tỉnh Quảng Nam

Số: 209

Đến: 26/6/2019

DEN Số: A1 Ngày: 09/06/2019
UỶ BAN DÂN NGUYỆN QUỐC HỘI VIỆT NAM

Chuyển: K-PL Ngày: 12/6/2019

Bộ Công an nhận được các kiến nghị của cử tri thành phố Hà Nội và
tỉnh Quảng Nam do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Công văn số 199/BDN
ngày 12/6/2019 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới Quốc hội trước Kỳ
hội thứ 7, nội dung như sau:

*"Xem xét sửa đổi Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy theo
hướng: Quy định cụ thể về quy mô, khối tích, diện tích một số loại hình cơ
sở (Phụ lục I, Nghị định 79 chỉ mới nêu tên các loại hình cơ sở); đưa vào
quản lý một số loại hình cơ sở có nguy cơ gây cháy nổ cao (như: Nhà trọ,
biệt thự du lịch, homestay, căn hộ cho thuê, chung cư mini, nhà ở kết hợp
kinh doanh, dịch vụ cầm đồ, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo...); sửa đổi Điều 18,
Nghị định 79 cho phù hợp quy định Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 15/7/2017
của Thủ tướng Chính phủ quy định về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm
tra đối với doanh nghiệp (Điều 18, Nghị định 79 quy định kiểm tra các cơ
sở nguy hiểm cháy nổ kiểm tra mỗi quý 01 lần (04 lần/năm); trong khi đó,
Chỉ thị số 20 quy định khi xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hằng
năm không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với
doanh nghiệp)". (Câu số 14)*

Bộ Công an xin trả lời như sau:

Hiện nay, Bộ Công an được Chính phủ giao chủ trì nghiên cứu, tham
mưu với Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 79/2014/NĐ-CP
ngày 31/7/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy. Tiếp thu
kiến nghị của cử tri, Bộ Công an nghiên cứu dự thảo Nghị định sửa đổi, xin ý
kiến tham gia của các bộ, ngành có liên quan và lấy ý kiến của nhân dân để

hoàn thiện trước khi trình Chính phủ xem xét ban hành, bảo đảm việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

Trên đây là trả lời của Bộ Công an đối với kiến nghị của cử tri, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Nam, để trả lời cử tri./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Đ/c Chủ nhiệm VPQH;
- Ban Dân nguyện, UBTQHQH;
- Vụ Nội chính và Vụ III, VPCP;
- Đ/c Cục trưởng C07, V03 (để thực hiện);
- Lưu: VT, V01(P3).

KT. BỘ TRƯỞNG
CÔNG THÚ TRƯỞNG



Thượng tướng Lê Quý Vương

QUỐC HỘI KHÓA XIV
**ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM**
Số: 45 /SY-ĐĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Nam, ngày 26 tháng 8 năm 2019

Nơi nhận:

- UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- Công an tỉnh;
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐĐBQH.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG



Dương Văn Phước

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 5422 /BCT-KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2019

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
UỶ BAN DÂN NGUYỆN QUỐC HỘI HỌP THỨ 7, Quốc hội khóa XIV

Số: 186

Ngày: 08/07/2019

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam

Bộ Công Thương đã nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Văn bản số 199/BDN ngày 12 tháng 6 năm 2019, nội dung kiến nghị như sau:

Chuyển: *DC - PL* Câu số 14: Đề nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam chỉ đạo Tổng Công ty Điện lực miền Trung sớm triển khai xây dựng trạm 110 KV Phước Sơn; xem xét đầu tư xây dựng trạm 110 KV huyện Đông Giang, Tây Giang, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Bộ Công Thương xin trả lời như sau:

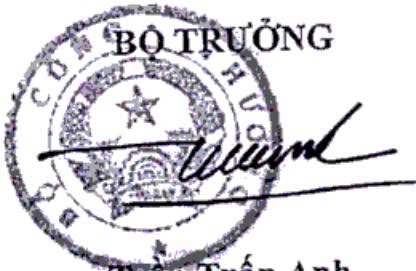
Theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 1100/QĐ-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018, trạm biến áp (TBA) 110 kV Phước Sơn, công suất 25 MVA vào vận hành năm 2019. Theo đó, Bộ Công Thương đã phê duyệt đầu tư dự án tại Quyết định số 1356/QĐ-BCT ngày 21 tháng 5 năm 2019 với tiến độ vận hành 2019-2020. Hiện nay, Tổng công ty Điện lực miền Trung đã triển khai lập Thiết kế kỹ thuật để trình thẩm định, phê duyệt.

Trạm 110 kV tại huyện Đông Giang, Tây Giang chưa có trong danh mục các dự án quy hoạch theo Quyết định số 1100/QĐ-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 nêu trên. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành liên quan rà soát, đánh giá nhu cầu phụ tải phục vụ phát triển kinh tế - xã hội để thấy rõ sự cần thiết đầu tư trạm 110 kV tại huyện Đông Giang, Tây Giang, làm cơ sở báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung quy hoạch hoặc đề xuất trong quá trình xây dựng quy hoạch thời kỳ 2021-2030.

Trên đây là trả lời của Bộ Công Thương đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam. Trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- UBTƯQH;
- Ban Dân nguyện;
- Bộ trưởng, chủ nhiệm VPCP;
- Lãnh đạo Bộ;
- ĐL;
- Lưu: VT, KH (2b).



Trần Tuấn Anh

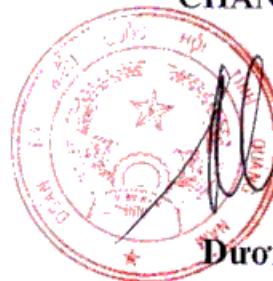
QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 35 /SY-DĐBQH

SAO Y BẢN CHÍNH
Quảng Nam, ngày 26 tháng 8 năm 2019

Nơi nhận:

- TTTU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh Quảng Nam;
- Công ty Điện lực Quảng Nam;
- UBMTTQVN các huyện: Tây Giang, Đông Giang, Phước Sơn (*để trả lời cho cử tri*);
- CPVP, CV;
- Lưu: VPĐDBQH.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
CHÁNH VĂN PHÒNG



Dương Văn Phước